



(12) **BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(11)



2-0004395

(51) **A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 13/514;**
2020.01 **A61F 13/532; A61F 13/42; A61F 13/493**

(13) **Y**

(21) 2-2021-00077

(22) 13/08/2019

(86) PCT/JP2019/031813 13/08/2019

(87) WO 2020/036169 20/02/2020

(30) 2018-003144 14/08/2018 JP

(45) 27/10/2025 451

(43) 26/04/2021 397A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) SAKAGUCHI, Satoru (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); TAKAHASHI, Maika (JP); ICHIHARA, Takumi (JP).

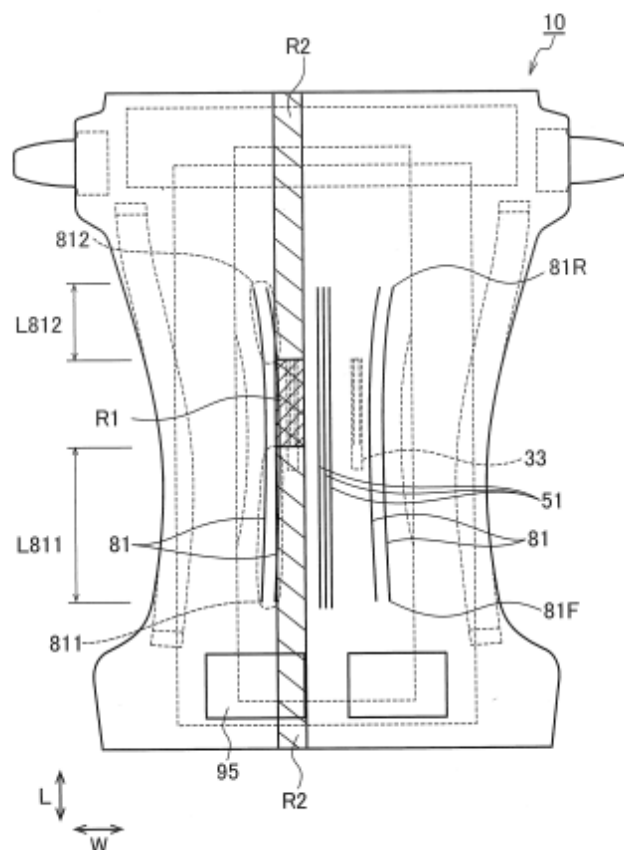
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤ LÓT DÙNG MỘT LẦN

(21) 2-2021-00077

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tã lót dùng một lần mà có sự vừa khít với cơ thể được nâng cao và người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía thân, và ưu tiên là tã lót dùng một lần có thể tạo ra cảm giác an toàn với sự rò rỉ. Tã lót dùng một lần (10) bao gồm lõi thấm hút (31) ít nhất được bố trí trong vùng đũng và cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng (41) kéo giãn theo hướng trước sau trong vùng phủ chông lõi thấm hút của vùng đũng. Chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút. Phần trang trí (81) được bố trí dọc theo chi tiết đàn hồi ở đũng gần chi tiết đàn hồi ở đũng hoặc ở phần phủ chông chi tiết đàn hồi ở đũng.

Fig.2



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Giải pháp hữu ích đề cập đến tã lót dùng một lần có cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng kéo dài theo hướng trước sau trong vùng đũng.

Tình trạng kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Tã lót dùng một lần có cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng kéo dài theo hướng trước sau trong vùng đũng đã được biết đến (xem, ví dụ, Tài liệu giải pháp hữu ích 1). Các chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí trong vùng phủ chông lõi thấm hút. Lõi thấm hút của vùng đũng được kéo lên về phía cơ thể bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng.

Danh sách tài liệu trích dẫn

Tài liệu giải pháp hữu ích 1: JP 2018-473 A

Bản chất kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Tã lót dùng một lần được mô tả ở trên có các vấn đề sau đây.

Người sử dụng được nhận dạng bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc da của tã lót sau khi mặc để kiểm tra xem tã lót có được mặc đúng cách hoặc khít với cơ thể hay không. Trong tã lót dùng một lần của tài liệu giải pháp hữu ích 1, mặc dù lõi thấm hút của vùng đũng được kéo lên về phía cơ thể và tã lót khít với vùng đũng của người mặc, nhưng người sử dụng có thể không thể nhận biết được trạng thái bị biến dạng.

Do đó, sự khít với cơ thể được cải thiện và người sử dụng có thể dễ dàng nhận biết được là lõi có thể thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lồi về phía cơ thể, và ưu tiên là tã lót dùng một lần có thể tạo ra cảm giác an toàn với sự rò rỉ.

Tã lót dùng một lần theo một phương án bao gồm hướng trước sau và hướng ngang vuông góc với nhau; vùng thắt lưng phía trước, vùng thắt lưng phía sau, và vùng đũng được bố trí giữa vùng thắt lưng phía trước và vùng thắt lưng phía sau; lõi thấm hút ít nhất được bố trí trong vùng đũng; và cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng kéo căng theo hướng trước sau trong vùng phủ chông lõi thấm hút của vùng đũng. Chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút. Phần trang trí

được bố trí dọc theo chi tiết đàn hồi ở đúng gần chi tiết đàn hồi ở đúng hoặc ở phần phủ chồng chi tiết đàn hồi ở đúng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ bằng của tã lót dùng một lần theo một phương án được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc da.

Fig.2 là hình vẽ bằng của tã lót dùng một lần theo một phương án được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc da.

Fig.3 là hình vẽ bằng dạng giản đồ của lõi thấm hút theo một phương án.

Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường A-A của tã lót dùng một lần được minh họa trên Fig.1.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường B-B của tã lót dùng một lần được minh họa trên Fig.1.

Fig.6 minh họa dưới dạng giản đồ trạng thái mặc của tã lót dùng một lần theo hình vẽ mặt cắt ngang theo đường A-A.

Fig. 7 minh họa dưới dạng giản đồ trạng thái mặc của tã lót dùng một lần theo phương án.

Fig.8 là hình vẽ bằng của tã lót dùng một lần theo ví dụ biến thể được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc da.

Mô tả chi tiết giải pháp hữu ích

(1) Phương án thực hiện giải pháp hữu ích

Theo bản mô tả và các hình vẽ đi kèm, ít nhất các vấn đề sau đây sẽ được bộc lộ.

Tã lót dùng một lần theo một phương án bao gồm hướng trước sau và hướng ngang vuông góc với nhau; vùng thắt lưng phía trước, vùng thắt lưng phía sau, và vùng đúng bố trí giữa vùng thắt lưng phía trước và vùng thắt lưng phía sau; lõi thấm hút ít nhất được bố trí trong vùng đúng; và cặp các chi tiết đàn hồi ở đúng kéo giãn theo hướng trước sau trong vùng phủ chồng lõi thấm hút của vùng đúng. Chi tiết đàn hồi ở đúng

được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút. Phần trang trí được bố trí dọc theo chi tiết đàn hồi ở đũng gần chi tiết đàn hồi ở đũng hoặc ở phần phủ chông chi tiết đàn hồi ở đũng.

Theo phương án này, phần trang trí được bố trí gần chi tiết đàn hồi ở đũng hoặc trong phần phủ chông chi tiết đàn hồi ở đũng, và có thể làm phần bị biến dạng bằng sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng có thể thấy rõ. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng để khít vào cơ thể bằng cách nhận dạng bằng mắt trạng thái bị biến dạng bằng chi tiết đàn hồi ở đũng dọc theo phần trang trí. Người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõi về phía cơ thể trong trạng thái mặc qua phần trang trí, và có thể dễ dàng thu được cảm giác an toàn bằng cách khít tã lót đến cơ thể. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có thể nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng qua phần trang trí, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, tã lót dùng một lần còn bao gồm tấm đáy không thấm chất lỏng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút, và tấm bên ngoài được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của tấm đáy. Phần trang trí được bố trí trên mặt không tiếp xúc da của tấm đáy. Chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí giữa tấm đáy và tấm bên ngoài.

Theo phương án này, chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí giữa tấm đáy và tấm bên ngoài, gần sát phía bề mặt không tiếp xúc da của tã lót, có khả năng được nhận dạng bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da của tã lót, và đồng thời có khả năng được nhận ra bằng mắt bằng phần trang trí. Ngoài ra, chi tiết đàn hồi ở đũng và phần trang trí được bố trí gần sát nhau theo Hướng chiều dày, và chi tiết đàn hồi ở đũng và phần trang trí có thể được thể hiện một cách liền khối. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng, và có

thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, tã lót dùng một lần còn bao gồm vùng liên kết trong đó tấm đáy và tấm bên ngoài được liên kết đến nhau, và vùng không liên kết gần kề vùng liên kết và trong đó tấm đáy và tấm bên ngoài không được liên kết đến nhau. Ít nhất một phần tử của chi tiết đàn hồi ở đũng và ít nhất một phần tử của phần trang trí được bố trí trong vùng liên kết.

Trong vùng liên kết, tấm đáy và tấm bên ngoài được liên kết đến nhau. Tình trạng có thể thấy được của phần trang trí trong vùng liên kết cao hơn của phần trang trí trong vùng không liên kết. Vì chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí trong vùng liên kết trong đó tình trạng có thể thấy được của phần trang trí là cao, trạng thái bị biến dạng của lõi thấm hút có thể có thể thấy rõ hơn. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rò rỉ. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, tã lót dùng một lần còn bao gồm tấm đáy không thấm chất lỏng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút. Chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí giữa tấm đáy và lõi thấm hút.

Theo phương án này, chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí giữa tấm đáy và lõi thấm hút, và gần sát lõi thấm hút. Do đó, bằng cách co rút chi tiết đàn hồi ở đũng, lõi thấm hút bị biến dạng dễ dàng hơn để khít cơ thể. Hơn nữa, vì sự biến dạng của lõi thấm hút bằng chi tiết đàn hồi ở đũng có thể thấy rõ bằng phần trang trí, người sử dụng có thể còn thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, lõi thấm hút của vùng đũng được bố trí với cặp các phần trọng lượng cơ sở thấp kéo dài theo hướng trước sau và được bố trí cách quãng theo hướng ngang. Ít nhất một phần tử của chi tiết đàn hồi ở đũng phủ chồng phần trọng lượng cơ sở thấp.

Theo phương án này, lõi thấm hút có nhiều khả năng hơn bị biến dạng bằng phần trọng lượng cơ sở thấp và bị biến dạng lõi về phía người mặc. Do đó, người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõi về phía cơ thể, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đúng, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đúng.

Theo phương án ưu tiên, ít nhất một trong phần đầu mép phía trước và mép phía sau của phần trọng lượng cơ sở thấp kéo dài ra phía ngoài đối với chi tiết đàn hồi ở đúng theo hướng trước sau. Phần trang trí được bố trí trên diện tích toàn bộ của phần trọng lượng cơ sở thấp theo hướng trước sau.

Theo phương án này, tã lót dùng một lần được bố trí với vùng trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp và chi tiết đàn hồi ở đúng được bố trí theo hướng trước sau, và vùng trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp kéo dài ra phía ngoài theo hướng trước sau từ chi tiết đàn hồi ở đúng. Vùng trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp và chi tiết đàn hồi ở đúng được bố trí theo hướng trước sau được kéo lên về phía cơ thể bằng sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đúng trong khi điểm cơ sở biến dạng được tạo thành bằng phần trọng lượng cơ sở thấp. Trong vùng trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp kéo dài ra phía ngoài theo hướng trước sau từ chi tiết đàn hồi ở đúng, điểm cơ sở biến dạng được tạo thành bằng phần trọng lượng cơ sở thấp, nhưng sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đúng khó để tác động. Do đó, trạng thái bị biến dạng của lõi thấm hút có khả năng khác nhau trong hai vùng. Vì phần trang trí bố trí để kéo dài ngang qua hai vùng, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được trạng thái bị biến dạng khác nhau. Bằng sự khác nhau trong trạng thái bị biến dạng của lõi thấm hút, hướng của tã lót theo hướng trước sau hoặc vị trí của toàn bộ tã lót theo hướng trước sau có thể hiểu được, và dễ dàng để biết được tã lót có được mặc đúng cách trên cơ thể hay không.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi ở đúng và phần trang trí được bố trí ngang qua tâm của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau.

Theo phương án này, vì chi tiết đàn hồi ở đứng và phần trang trí kéo dài ngang qua tâm của tã lót theo hướng trước sau, dù cho người sử dụng có thể nhận dạng bằng mắt phía trước của tã lót hoặc phía sau của tã lót, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõi về phía cơ thể.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi ở đứng được bố trí không kéo dài ngang qua tâm của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau. Phần trang trí được bố trí kéo dài ngang qua tâm của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau.

Theo phương án hiện tại, vì chi tiết đàn hồi ở đứng được bố trí chỉ trên phía này đối với tâm của tã lót theo hướng trước sau, hình dáng bên ngoài của phía trước và phía sau của tã lót có thể bị làm khác nhau. Người sử dụng có thể hiểu được hướng của tã lót theo hướng trước sau hoặc vị trí của toàn bộ tã lót theo hướng trước sau, và dễ dàng biết được tã lót có được mặc đúng cách trên cơ thể hay không.

Theo phương án ưu tiên, độ dài của phần trang trí theo hướng trước sau dài hơn độ dài của chi tiết đàn hồi ở đứng theo hướng trước sau.

Theo phương án này, phần trang trí có thể thấy rõ hơn, và người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được qua phần trang trí là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõi về phía cơ thể. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đứng qua phần trang trí, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đứng.

Theo phương án ưu tiên, phần trang trí có phần kéo dài phía trước kéo dài trước chi tiết đàn hồi ở đứng và phần kéo dài phía sau kéo dài đằng sau chi tiết đàn hồi ở đứng. Độ dài của phần kéo dài phía trước theo hướng trước sau dài hơn độ dài của phần kéo dài phía sau theo hướng trước sau.

Theo phương án này, phần kéo dài phía trước và phần kéo dài phía sau không co rút theo hướng trước sau bằng sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đứng, và dễ dàng để đảm bảo tình trạng có thể thấy được. Nói chung, khi trạng thái mặc của tã lót được xác nhận, phía trước của người mặc được nhận ra bằng mắt. Khi trạng thái mặc của tã lót

được xác nhận, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt phần kéo dài phía trước và biết được tã lót có được mặc đúng cách trên cơ thể hay không.

Theo phương án ưu tiên, độ dài của phần trang trí theo hướng ngang dài hơn độ dài của chi tiết đàn hồi ở đũng theo hướng ngang.

Theo phương án này, phần trang trí có thể thấy rõ hơn, và người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được qua phần trang trí là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõm về phía cơ thể. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng qua phần trang trí, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, phần trang trí được bố trí trong cặp cách quãng theo hướng ngang. Cặp chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí trong vùng giữa cặp các phần trang trí.

Theo phương án này, phần trang trí được bố trí với chi tiết đàn hồi ở đũng theo hướng ngang, và trạng thái bị biến dạng bằng sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng có thể được làm có thể thấy rõ hơn. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõm về phía cơ thể, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng qua phần trang trí, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, khoảng cách giữa chi tiết đàn hồi ở đũng và phần trang trí được đặt trên phía này của tâm của tã lót dùng một lần theo hướng ngang khác nhau với khoảng cách giữa chi tiết đàn hồi ở đũng và phần trang trí được đặt trên phía kia của tâm của tã lót dùng một lần theo hướng ngang.

Theo phương án này, khi lõi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lõm về phía cơ thể bằng sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng, lân cận của chi tiết đàn hồi ở đũng là điểm cơ sở biến dạng trở nên kém hữu hình hơn từ phía bề mặt không tiếp xúc da của tã lót. Vì khoảng cách giữa phần trang trí được đặt trên phía này đối với tâm của tã lót theo

hướng ngang và phần trang trí được đặt trên phía kia của tã lót theo hướng ngang khác nhau, tình trạng có thể thấy được của phần trang trí trên phía kia dễ dàng được đảm bảo ngay cả khi tình trạng có thể thấy được của phần trang trí trên phía này khó để đảm bảo. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lỗi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lỗi về phía cơ thể qua phần trang trí, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng qua phần trang trí, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, vùng giữa cặp các phần trang trí được bố trí với chi tiết chỉ báo kéo dài theo hướng trước sau. Sự khác nhau về màu sắc ΔE giữa chi tiết chỉ báo và phần trang trí bằng hoặc lớn hơn 3.0.

Theo phương án này, người sử dụng có thể dễ dàng phân biệt và nhận dạng chi tiết chỉ báo và phần trang trí. Người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lỗi thấm hút bị biến dạng thành hình dạng lỗi về phía cơ thể qua phần trang trí, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng qua phần trang trí, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án ưu tiên, vùng giữa cặp các phần trang trí được bố trí với chi tiết chỉ báo kéo dài theo hướng trước sau. Hai hoặc nhiều các số tông màu của màu sắc của chi tiết chỉ báo và màu sắc của phần trang trí được chuyển dịch trong bảng màu sắc 24 màu được phân loại theo bánh xe màu Ostwald.

Theo phương án này, người sử dụng có thể dễ dàng phân biệt và nhận dạng chi tiết chỉ báo và phần trang trí. Người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lỗi thấm hút bị biến dạng vào trong hình dạng lỗi về phía cơ thể qua phần trang trí, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng qua phần trang trí, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Theo phương án này, tã lót dùng một lần có thể là tã lót dùng một lần loại quần dài. Theo phương án khác, tã lót dùng một lần có thể là tã lót dùng một lần loại băng.

Theo phương án ưu tiên, tã lót dùng một lần có thể là tã lót dùng một lần loại băng, và phần trang trí có thể có hình dạng lõi căng ra hướng vào trong hướng ngang. Khi tã lót dùng một lần loại băng được mặc, mông được để trên vùng thắt lưng phía sau, tã lót được kéo về phía vùng đũng, và cơ thể được che phủ với vùng đũng. Trong thời gian đó, vì phần trang trí bị uốn cong, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được vị trí của toàn bộ tã lót theo hướng trước sau bằng hình dạng của phần trang trí. Người sử dụng có thể kéo tã lót lên đến vị trí chính xác và có thể được mặc, và mặc tã lót trên vị trí chính xác hơn.

Theo phương án ưu tiên, tã lót dùng một lần là tã lót dùng một lần loại băng, lõi thấm hút được bố trí với cặp các phần cơ sở sự biến dạng được bố trí cách quãng theo hướng ngang, và phần cơ sở sự biến dạng có thể kéo dài ra phía ngoài theo hướng ngang về phía phía sau, đằng sau chi tiết đàn hồi ở đũng và trong vùng giữa cặp các phần trang trí.

Theo phương án này, khi mông được để trên vùng thắt lưng phía sau trong khi mặc và tã lót được kéo về phía vùng đũng, lõi thấm hút bị biến dạng bắt đầu từ điểm cơ sở kéo dài hướng vào trong theo hướng ngang từ vùng thắt lưng phía sau về phía vùng đũng. Bằng cách làm như vậy, có thể làm biến dạng lõi thấm hút vì vậy độ dài theo hướng ngang trở nên ngắn hơn về phía vùng đũng. Lõi thấm hút của vùng đũng bị biến dạng lõi về phía cơ thể bởi sự co ngót của cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng. Vì vậy, lõi thấm hút của vùng đũng được bố trí dọc theo cơ thể. Phần trang trí được bố trí với phần cơ sở biến dạng và chi tiết đàn hồi ở đũng được đặt xen vào không gian ở giữa, và phần ở đó lõi thấm hút bị biến dạng vào trong hình dạng lõi có thể được làm có thể thấy rõ hơn. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng biết được là lõi thấm hút bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rò rỉ.

Theo phương án ưu tiên, toàn bộ chi tiết đàn hồi ở đũa và toàn bộ phần trang trí có thể kéo dài theo hướng trước sau. Theo phương án này, chi tiết đàn hồi ở đũa 41 và phần trang trí có thể được thể hiện liền khối hơn. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rò rỉ. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũa 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũa.

(2) Kết cấu tổng thể của tã lót dùng một lần

Tã lót dùng một lần theo một phương án sẽ được mô tả ở dưới bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ đi kèm. Trên các hình vẽ, các bộ phận giống nhau hoặc tương tự được chỉ ra bởi các dấu hiệu tham chiếu giống nhau hoặc tương tự. Các hình vẽ được minh họa dưới dạng giản đồ, và tỷ lệ kích thước và các biến số khác khác biệt với của các phép đo thực tế. Các phép đo thực tế hoặc các phép đo tương tự, do đó, cần được xác định bằng cách tham chiếu đến sự mô tả sau đây. Các hình vẽ có thể bao gồm các mối quan hệ hoặc các tỷ lệ của các phép đo khác nhau.

Tã lót dùng một lần có thể là tã lót dùng một lần loại băng hoặc có thể là tã lót dùng một lần dạng quần băng. Fig.1 là hình vẽ bằng của tã lót dùng một lần theo một phương án được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc da. Fig.2 là hình vẽ bằng của tã lót dùng một lần theo một phương án được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc da. Fig.3 là hình vẽ bằng dạng giản đồ của lõi thấm hút theo một phương án. Các hình vẽ bằng dạng giản đồ của Fig.1 đến Fig.3 minh họa tã lót dùng một lần trong trạng thái kéo dài. Fig.4 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường A-A của tã lót dùng một lần được minh họa trên Fig.1. Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường B-B của tã lót dùng một lần được minh họa trên Fig.1. Như được sử dụng ở đây, trạng thái kéo dài trong thiết bị tham chiếu đến trạng thái trong đó tã lót dùng một lần 10 được kéo dài tới khi không nếp nhăn nào được tạo thành. Hơn nữa, trạng thái tự nhiên, như được sử dụng

ở đây, trong thiết bị tham chiếu đến trạng thái trong đó, trong trường hợp tã lót dùng một lần 10 được để trong bao gói, tã lót dùng một lần 10 được lấy ra từ bao gói, và để ở $20^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối $60\% \pm 5\% \text{ RH}$ trong môi trường trong 24 giờ.

Tã lót dùng một lần 10 bao gồm hướng trước sau L và hướng ngang W vuông góc với nhau. Hướng trước sau L được định ra bởi các hướng kéo dài đến phía trước của cơ thể và phía sau của cơ thể. Nói cách khác, hướng trước sau L là hướng kéo dài về phía trước và về phía sau trong trạng thái được triển khai của tã lót dùng một lần 10. Tã lót dùng một lần 10 cũng bao gồm hướng chiều dày T vuông góc với cả hướng trước sau L và hướng ngang W. Hướng chiều dày T kéo dài đến phía bề mặt tiếp xúc da T1 quay về người mặc và phía bề mặt không tiếp xúc da T2 quay ra khỏi phía bề mặt tiếp xúc da.

Tã lót dùng một lần 10 bao gồm vùng thất lưng phía trước S1, vùng thất lưng phía sau S2, và vùng đũng S3. Vùng thất lưng phía trước S1 và vùng quay về thất lưng phía trước (bụng) của người mặc. Vùng thất lưng phía sau S2 là vùng quay về thất lưng phía sau (lưng) của người mặc và bao gồm vùng mà cơ thể (mông) được đặt lên trên đó vào lúc mặc. Vùng đũng S được đặt trong đũng của người mặc và là vùng được bố trí giữa vùng thất lưng phía trước S1 và vùng thất lưng phía sau S2. Vùng đũng S3 là vùng bao gồm lỗ bao quanh chân được bố trí quanh các chân của người mặc. Lỗ bao quanh chân là phần bị chìm hướng vào trong theo hướng ngang từ mép ngoài của tã lót dùng một lần.

Tã lót dùng một lần 10 bao gồm lõi thấm hút 31 bao gồm vật liệu thấm hút. Lõi thấm hút 31 bao gồm vật liệu thấm hút như bột giấy hoặc polyme siêu thấm hút (SAP-superabsorbent polymer), hoặc các hỗn hợp của nó. như được minh họa trên Fig.4, lõi thấm hút 31 có thể được che phủ bởi vỏ bọc lõi 32. Lõi thấm hút 31 và vỏ bọc lõi 32 tạo ra chi tiết thấm hút. Vỏ bọc lõi 32 được tạo ra từ mô và có thể được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc da T1 của lõi thấm hút 31 và phía bề mặt không tiếp xúc da T2 của lõi thấm hút 31. Hai vỏ bọc lõi 32 có thể được bố trí tương ứng trên phía bề mặt tiếp xúc da T1 của lõi thấm hút 31 và phía bề mặt không tiếp xúc da T2 của lõi thấm hút 31, hoặc một

vỏ bọc lõi 32 có thể được bố trí để bao quanh lõi thấm hút 31.

Như được minh họa trên các Fig.1 và Fig.4, tấm bề mặt 21 và các tấm phía bề mặt 22 có thể được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc da T1 của chi tiết thấm hút 30 bao gồm lõi thấm hút 31. Tấm bề mặt 21 có thể được bố trí ngang qua tâm của chi tiết thấm hút 30 theo hướng ngang W. Các tấm phía bề mặt 22 có thể được bố trí để che phủ phần ngoài của tấm bề mặt 21. Tấm bề mặt 21 và các tấm phía bề mặt 22 có thể được tạo ra từ màng thấm chất lỏng như vải không dệt hoặc màng chất dẻo có lỗ. Phần bên trong của mỗi tấm phía bề mặt 22 có thể bị gấp lại và bị phủ chồng. Chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 43 kéo giãn theo hướng trước sau L có thể được bố trí giữa phần được phủ chồng của các tấm phía bề mặt 22. Chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 43 có thể được tạo ra từ chỉ cao su kéo giãn theo hướng trước sau L. Tấm phía bề mặt 22 và sự rò rỉ ngăn chặn chi tiết đàn hồi 43 tạo ra các chun ngăn rò rỉ 60 (trên Fig.6) nổi lên trên phía bề mặt tiếp xúc da T1 trong khi mặc.

Trên phía bề mặt không tiếp xúc da T2 của chi tiết thấm hút 30, tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24 có thể được bố trí. Tấm bên ngoài 24 có thể được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da T2 của tấm đáy 23. Độ dài theo hướng ngang W của tấm đáy 23 có thể ngắn hơn độ dài theo hướng ngang W của tấm bên ngoài 24, và độ dài theo hướng trước sau L của tấm đáy 23 có thể ngắn hơn độ dài theo hướng trước sau L của tấm bên ngoài 24. Tấm đáy 23 có thể được tạo ra từ màng không thấm chất lỏng. Tấm bên ngoài 24 có thể được tạo thành từ vải không dệt thấm chất lỏng.

Như được minh họa trên Fig.2, tấm lót dùng một lần 10 có thể có vùng liên kết R1 trong đó tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24 được liên kết với nhau, và vùng không liên kết R2 trong đó tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24 phủ chồng nhau không được liên kết với nhau. Vùng liên kết R1 được bố trí ít nhất trong vùng trong đó chi tiết đàn hồi ở đứng 41 được bố trí. Vùng không liên kết R2 gần kề đến vùng liên kết R1 và kéo dài ra phía ngoài theo hướng trước sau L từ mép của vùng liên kết R1 theo hướng trước sau L. Vùng không liên kết R2 đạt đến mép phía trước và mép phía sau của tấm đáy 23. Vùng

liên kết R1 có thể được tạo thành một cách liên tục theo hướng ngang W và được bố trí theo toàn bộ diện tích của tấm đáy 23 theo hướng ngang. Như một sự lựa chọn, vùng liên kết R1 có thể được bố trí phía ngoài vùng không liên kết R2 theo hướng ngang. Tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24 có thể được liên kết với nhau bằng keo hàn nhiệt trong vùng liên kết R1. Vùng không liên kết theo giải pháp hữu ích bao gồm không chỉ vùng trong đó chất dính không được áp dụng mà còn vùng trong đó chất dính được áp dụng nhẹ nhưng các phần tử không dính vào nhau qua chất dính. Ngoài ra, vùng liên kết theo giải pháp hữu ích bao gồm không chỉ vùng trong đó chất dính được áp dụng mà còn vùng được bao quanh bởi vùng trong đó chất dính được áp dụng (diện tích được bao quanh bởi đường cong lớp phủ ngoài xoắn ốc). Toàn bộ chu vi của vùng được bao quanh bởi vùng trong đó chất dính được áp dụng có thể không được bao quanh, và ít nhất một nửa hoặc lớn hơn toàn bộ chu vi của nó có thể được bao quanh.

Bộ phận ngoài của vùng thất lưng phía sau được bố trí với băng gài 91. Băng gài 91 có phần cơ sở 92 và phần ăn khớp 93. Phần cơ sở 92 được bố trí giữa tấm bên ngoài 24 và tấm phía bề mặt 22 theo hướng chiều dày T, và kéo dài ra phía ngoài từ tấm bên ngoài 24 và tấm phía bề mặt 22 theo hướng ngang W. Phần ăn khớp 93 được bố trí trên phần cơ sở 92, và ăn khớp với phần đích 95. Phần đích 95 được bố trí cách quãng theo hướng ngang trong vùng thất lưng phía trước S1, và được thiết lập vì vậy mỗi băng gài 91 có thể được gắn.

Các chi tiết chỉ báo 51 có thể được bố trí giữa tấm đáy 23 và chi tiết thấm hút 30. Các chi tiết chỉ báo 51 có thể phía bề mặt không tiếp xúc da được bố trí của lõi thấm hút 31. Các chi tiết chỉ báo 51 có thể kéo dài theo hướng trước sau L, và có thể được bố trí cách quãng theo hướng ngang W. Các chi tiết chỉ báo 51 được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng ngang W. Mỗi chi tiết chỉ báo 51 thay đổi màu sắc của nó như chi tiết thấm hút 30 thấm hút dịch cơ thể, vì vậy trạng thái hấp thụ dịch cơ thể có thể được hiểu được từ phía bề mặt không tiếp xúc da T2 của tấm lót dùng một lần 10.

Tã lót dùng một lần có thể bao gồm chi tiết đàn hồi quanh chân 42 kéo giãn theo hướng trước sau L ở phía ngoài của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang. Chi tiết đàn hồi quanh chân 42 có thể được bố trí giữa các tấm phía bề mặt 22 và tấm đáy 23 và giữa các tấm phía bề mặt 22 và tấm bên ngoài 24. Chi tiết đàn hồi quanh chân 42 có thể được tạo ra từ tấm có thể kéo giãn như băng kéo giãn theo hướng trước sau L. Bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi quanh chân 42, tã lót dùng một lần 10 khít quanh chân trong khi mặc.

Tã lót dùng một lần 10 có thể có chi tiết đàn hồi ở thắt lưng 45 kéo dài theo hướng ngang W dọc theo mép phía sau của tã lót dùng một lần. Chi tiết đàn hồi ở thắt lưng 45 có thể được bố trí giữa tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24, giữa tấm bề mặt 21 và tấm bên ngoài 24, và giữa tấm phía bề mặt 22 và tấm bên ngoài 24. Mép phía sau của chi tiết đàn hồi ở thắt lưng 45 có thể được đặt trước mép phía sau của tã lót dùng một lần, và mép phía trước của chi tiết đàn hồi ở thắt lưng 45 có thể được đặt trước mép phía sau của lõi thấm hút 31. Chi tiết đàn hồi ở thắt lưng 45 có thể kéo dài ra phía ngoài lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W. Chi tiết đàn hồi ở thắt lưng 45 được thiết lập bởi tấm co giãn như băng kéo giãn theo hướng ngang W.

Tã lót dùng một lần 10 có thể có cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí trong vùng phủ chông lõi thấm hút 31 của vùng đũng. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút 31, hoặc có thể được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của chi tiết thấm hút 30. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được bố trí giữa lõi thấm hút 31 và tấm đáy 23, hoặc có thể được bố trí giữa tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24. Theo cấu hình trong đó chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí giữa lõi thấm hút 31 và tấm đáy 23, chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được bố trí giữa tấm đáy 23 và vỏ bọc lõi 32 được bố trí trên phía không tiếp xúc da của lõi thấm hút 31, hoặc có thể được bố trí giữa vỏ bọc lõi 32 được bố trí trên phía không tiếp xúc da của lõi thấm hút 31 và lõi thấm hút 31. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được bố trí chỉ trong vùng phủ chông lõi thấm hút 31 và có thể được bố trí chỉ bên trong của mép ngoài của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo phương án

này được bố trí giữa tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 kéo dài theo hướng trước sau L và được bố trí cách quãng theo hướng ngang W. Các chi tiết đàn hồi ở đũng 41 không được bố trí ở tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W, nhưng hai chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí trên cả hai phía đối với tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W. Do đó, vì chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có rút, lõi thấm hút của vùng phủ chông chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được kéo lên về phía cơ thể đối với tâm của lõi thấm hút theo hướng ngang. Cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được đặt bên trong theo hướng ngang từ mép ngoài của lõi thấm hút 31. Vùng được đặt giữa cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được kéo lên về phía cơ thể đối với vùng phía ngoài theo hướng ngang từ cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Do đó, tâm của lõi thấm hút theo hướng ngang bị biến dạng vào trong hình dạng lõi bắt đầu từ phần phía, do đó sự khít với đũng của cơ thể có thể được đảm bảo. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được thiết lập bởi chỉ cao su được bố trí dọc theo hướng trước sau L. Trong dạng khác, chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được thiết lập bởi tấm co giãn như băng kéo giãn theo hướng trước sau, được thiết lập bởi một chỉ cao su, và được thiết lập bởi ba hoặc lớn hơn chỉ cao su. Như được sử dụng ở đây, trong thiết bị, trạng thái phủ chông tham chiếu đến trạng thái trong đó một chi tiết phủ chông chi tiết khác trên hình vẽ bằng, và chi tiết khác được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc da hoặc phía bề mặt không tiếp xúc da của một chi tiết. Trạng thái phủ chông bao gồm không chỉ trạng thái trong đó một chi tiết và chi tiết khác tiếp xúc với nhau, mà còn kết cấu trong đó chi tiết khác được đặt xen vào giữa một chi tiết và chi tiết khác.

Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể kéo dài ngang qua tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau. Tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau có thể được kéo lên về phía cơ thể bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Cụ thể, trong dạng trong đó phía bề mặt tiếp xúc da của tã lót dùng một lần được gấp thành hai để quay về nhau trước khi tã lót dùng một lần được sử dụng, các nếp nhăn được gấp có thể bị làm gia tăng do việc gấp. Theo phương án khác, chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể

không kéo dài ngang qua tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau, nhưng có thể được bố trí chỉ trước tâm 10LC hoặc có thể được bố trí chỉ đằng sau tâm 10LC.

Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được đặt bên trong từ mép ngoài của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W. Vùng trong đó lực sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 khó để tác động được bố trí phía ngoài từ chi tiết đàn hồi ở đũng 41 của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W. Trên Fig.4, trong lõi thấm hút 31, các vùng phía R31 được đặt phía ngoài chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và vùng trung tâm R32 giữa các vùng phía R31 được minh họa. Vùng phía R31 là vùng được đặt phía ngoài theo hướng ngang W từ chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được đặt trên phía ngoài cùng theo hướng ngang W. Vùng trung tâm R32 là vùng thu được bởi sự liên hợp vùng phủ chồng chi tiết đàn hồi ở đũng 41 với vùng được đặt bên trong theo hướng ngang W từ chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Vùng trung tâm R32 được kéo lên về phía cơ thể đối với vùng phía R31 bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Trạng thái bị biến dạng của lõi thấm hút 31 trong khi mặc sẽ được mô tả một cách cụ thể sau.

Ngoài ra, trong thiết bị, chi tiết đàn hồi bao gồm chi tiết ngăn rò rỉ 43, chi tiết đàn hồi quanh chân 42, chi tiết đàn hồi ở thắt lưng 45, và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 là phần trong đó các chi tiết đàn hồi như chỉ cao su và tấm co giãn được bố trí trong trạng thái có thể kéo giãn và không bao gồm phần trong đó chi tiết đàn hồi được bố trí trong trạng thái không được kéo giãn. Nghĩa là, chi tiết đàn hồi là phần độ dài hiệu dụng của chi tiết đàn hồi thiết lập chi tiết đàn hồi.

Tã lót dùng một lần 10 có thể có phần trang trí 81. Phần trang trí 81 có thể được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da của tã lót dùng một lần 10. Phía không tiếp xúc da của tã lót là bề mặt đối diện bề mặt hướng đến phía tiếp xúc da của người mặc trong khi mặc. Trong thiết bị, “hữu hình” nghĩa là khoảng cách xấp xỉ 30 đến 50cm trong phòng (tiêu chuẩn: 500 to 750 lx (lux)) được chiếu sáng rực rỡ với màu trắng tự nhiên (tiêu chuẩn nhiệt độ màu sắc 4600 đến 5400K (kelvin)) và nghĩa là người với thị giác hai mắt tốt (1.0 hoặc lớn hơn) có thể nhận dạng bằng mắt đích khi nhìn vào

đích. Phần trang trí 81 có thể được bố trí trên bề mặt không tiếp xúc da của tấm đáy 23, có thể được bố trí trên bề mặt tiếp xúc da của tấm bên ngoài 24, hoặc có thể được bố trí trên bề mặt không tiếp xúc da của chi tiết thấm hút. Theo phương án này, phần trang trí 81 được in trên bề mặt tiếp xúc da của tấm đáy. Các phần trang trí 81 được sắp xếp theo cặp phía ngoài theo hướng ngang từ chi tiết chỉ báo 51 cách quãng theo hướng ngang. Nghĩa là, chi tiết chỉ báo 51 được bố trí trong vùng giữa cặp các phần trang trí 81. Phần trang trí 81 kéo dài theo hướng trước sau L. Phần trang trí 81 được bố trí gần chi tiết đàn hồi ở đũng 41 hoặc ở phần phủ chồng chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Ở đây, khi phần trang trí 81 được bố trí gần chi tiết đàn hồi ở đũng 41, trên hình vẽ bằng của tã lót trong trạng thái được triển khai và kéo dài như được minh họa trên Fig.2, phần trang trí 81 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 gần kề với nhau hoặc khoảng cách ngắn quãng giữa chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 tốt hơn là 10mm hoặc nhỏ hơn, và tốt hơn nữa là 5mm hoặc nhỏ hơn.

Phần trang trí 81 có thể là đường thẳng dọc theo hướng trước sau L, đường cong kéo dài theo hướng trước sau L, hoặc sự kết hợp của chúng. Phần trang trí 81 có thể là hình dạng tuyến tính hoặc hình dạng như băng, hoặc có thể là nhiều kiểu dáng hình dáng được tạo thành trên các dây. Kiểu dáng hình dáng đơn lẻ thiết lập nhiều kiểu dáng hình dáng có thể là kiểu dáng bất kỳ như hình dạng tròn, hình dạng sao, hình dạng trái tim, hình dạng bất trước động vật, hình dạng nốt. ngoài ra, mỗi kiểu dáng hình dáng có thể là sự kết hợp của các kiểu dáng hình dáng có các kích cỡ khác nhau hoặc sự kết hợp của các kiểu dáng hình dáng có kích cỡ giống nhau. Số lượng các phần trang trí 81 có thể là một hoặc hai hoặc nhiều. Phần trang trí 81 có thể được in trên tấm đáy 23 hoặc tấm tương tự, và có thể được tạo thành bởi áp dụng keo hàn nhiệt chứa chất tạo màu hoặc chất tương tự đến tấm đáy hoặc tấm tương tự.

Màu sắc của phần trang trí 81 tốt hơn là màu đen, màu xám hoặc các màu sắc có màu trong khi vật liệu tạo thành của tấm bên ngoài, vật liệu bao gói ngoài hoặc vật liệu tương tự chủ yếu màu trắng. Các ví dụ của các màu sắc có màu bao gồm màu đỏ,

màu da cam, màu vàng, màu vàng xanh, màu xanh lá cây, màu xanh lục, màu chàm, màu tím và màu tương tự. Ngoài ra, trong tất cả lần có chi tiết chỉ báo 51, ưu tiên là màu sắc của phần trang trí 81 khác với bất kỳ màu sắc nào trước khi và sau khi sự tô màu của chi tiết chỉ báo.

(3) Kết cấu của lõi thấm hút

Tiếp theo, kết cấu của lõi thấm hút 31 sẽ được mô tả một cách cụ thể có tham chiếu đến Fig.3. Lõi thấm hút 31 có phần chiều rộng hẹp 35 có hướng ngang ngắn hơn chiều rộng tối đa 31M của lõi thấm hút 31 và phần chiều rộng được bố trí phía ngoài theo hướng trước sau của phần chiều rộng hẹp 35. Phần chiều rộng hẹp 35 được bố trí giữa các phần chiều rộng được bố trí theo hướng trước sau. Độ dài của phần chiều rộng hẹp 35 theo hướng ngang trở nên dài ra phía ngoài theo hướng trước sau L. Hình dạng của lõi thấm hút 31 trên hình vẽ bằng là hình dạng đồng hồ cát. Lưu ý là hình dạng của chi tiết thấm hút bao gồm lõi phủ cùng lõi thấm hút 31 có thể là hình dạng đồng hồ cát.

Lõi thấm hút 31 bao gồm phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 bao quanh. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí dọc theo hướng trước sau L. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể kéo dài theo hướng trước sau L, có thể song song với hướng trước sau L, hoặc có thể được làm nghiêng ở góc of nhỏ hơn 90 độ đối với hướng trước sau L.

Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 là phần có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 bao quanh, mỏng hơn lõi thấm hút 31 bao quanh, và có độ cứng thấp. Do đó, phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có khả năng là điểm cơ sở biến dạng trong trạng thái mặc. Lõi thấm hút 31 có khả năng tạo ra cơ sở sự biến dạng kéo dài theo hướng trước sau trong trạng thái mặc. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể là phần trong đó trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút về cơ bản là không (bao gồm phần trong đó trọng lượng cơ sở thiết kế là 0 nhưng vật liệu thấm hút bao quanh được trộn) và có thể là phần trong đó vật liệu thấm hút có trọng lượng cơ sở thấp hơn nhỏ hơn trọng lượng cơ sở thấp hơn của vùng bao quanh được bố trí. Phần

trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể là khe hở có độ dài nào đó theo hướng ngang W, hoặc có thể là vết khía có độ dài theo hướng ngang W về cơ bản là không. Các độ dài của các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 tương ứng theo hướng ngang W có thể là 2mm hoặc lớn hơn và 10mm hoặc nhỏ hơn, và độ dài của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng trước sau L có thể là 30mm hoặc lớn hơn và 180mm hoặc nhỏ hơn và tốt hơn nữa là, có thể là độ dày của lõi thấm hút 31 hoặc lớn hơn và 8mm hoặc nhỏ hơn. Khi độ dài của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng ngang là độ dày của lõi thấm hút 31 hoặc lớn hơn, lõi thấm hút 31 có khả năng bị biến dạng theo hướng chiều dày bắt đầu từ phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Ngoài ra, độ dài của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng ngang là 8mm hoặc nhỏ hơn và độ dài của phần trọng lượng cơ sở thấp theo hướng ngang là dài, do đó lo âu về việc thực hiện thấm hút có thể được hạn chế.

Các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được sắp xếp theo cặp cách quãng theo hướng ngang W. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể được bố trí cách quãng theo hướng ngang W trên cả hai phía của tâm 10WC của tã lót dùng một lần theo hướng ngang. Tâm của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng trước sau có thể được bố trí đằng sau tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau.

Lõi thấm hút 31 có thể có phần có độ cứng cao 70 có độ cứng cao hơn độ cứng của vùng bao quanh. Phần có độ cứng cao 70 có thể có phần có độ cứng cao trung tâm 71 được bố trí giữa cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41, phần có độ cứng cao phía sau 72 được bố trí đằng sau các chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và phần có độ cứng cao phía trước 73 được bố trí trước chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Mỗi phần có độ cứng cao trung tâm 71, phần có độ cứng cao phía sau 72, và phần có độ cứng cao phía trước 73 được bố trí cách ra từ nhau theo hướng trước sau L.

Phần có độ cứng cao 70 là vùng trong đó độ cứng uốn khúc cao hơn độ cứng uốn khúc của vùng bao quanh. Phần có độ cứng cao 70 có thể là phần có trọng lượng cơ sở cao hơn trọng lượng cơ sở của vùng bao quanh và phần trong đó lõi thấm hút 31 được nén theo hướng chiều dày. Theo phương án này, phần có độ cứng cao 70 là phần được

bố trí với phần nén trong đó lõi thấm hút 31 được nén. Phần nén có thể được tạo thành bằng cách ít nhất nén lõi thấm hút 31 theo hướng chiều dày T và có thể được tạo thành bằng cách nén các chi tiết khác như vỏ bọc lõi 32 và lõi thấm hút 31.

Phần có độ cứng cao trung tâm 71 được bố trí trong vùng giữa cặp của các phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Mép phía trước của phần có độ cứng cao trung tâm 71 có thể được đặt để trùng khớp với mép phía trước của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 hoặc có thể được đặt đằng sau mép phía trước của phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Mép phía sau của phần có độ cứng cao trung tâm 71 có thể được đặt trước mép phía sau của phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Tâm của phần có độ cứng cao trung tâm 71 theo hướng trước sau có thể được bố trí trước tâm của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng trước sau. Phần có độ cứng cao trung tâm 71 có thể được bố trí về một bên từ phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng ngang W. Phần có độ cứng cao trung tâm 71 có thể kéo dài ngang qua tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau và tâm 10WC của tã lót dùng một lần theo hướng ngang W.

Các chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được đặt trên cả hai phần của tâm của phần có độ cứng cao trung tâm 71 theo hướng ngang và có thể kéo dài đằng sau phần có độ cứng cao trung tâm 71. Lõi thấm hút 31 có vùng thứ nhất R41 trong đó chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí trên đằng sau phần có độ cứng cao trung tâm 71, vùng thứ hai R42 trong đó phần có độ cứng cao trung tâm 71 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 phủ chồng nhau theo hướng chiều dày hoặc hướng ngang, và vùng thứ ba R43 trong đó phần có độ cứng cao trung tâm 71 được bố trí trước chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Vùng thứ nhất R41 và vùng thứ hai R42 gần kề với nhau theo hướng trước sau L, và vùng thứ hai R42 và vùng thứ ba R43 gần kề với nhau theo hướng trước sau L. Mép phía sau của vùng thứ nhất R41 trùng khớp với mép phía sau 41R của chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và mép phía trước của vùng thứ nhất R41 trùng khớp với mép phía sau 71R của phần có độ cứng cao trung tâm 71. Mép phía sau của vùng thứ hai R42 trùng khớp với mép phía trước của vùng thứ nhất R41, và mép phía trước của vùng thứ hai R42 trùng khớp với mép phía

trước 41F của chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Mép phía sau của vùng thứ ba R43 trùng khớp với mép phía trước của vùng thứ hai R42, và mép phía trước của vùng thứ ba R43 trùng khớp với mép phía trước 71F của phần có độ cứng cao trung tâm 71.

Phần có độ cứng cao phía sau 72 có thể được bố trí đằng sau phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Mép ngoài của phần có độ cứng cao phía sau 72 có thể kéo dài ra phía ngoài theo hướng ngang W về phía phía sau. Độ dài của mép phía trước của phần có độ cứng cao phía sau 72 theo hướng ngang W có thể dài hơn độ dài của phần có độ cứng cao trung tâm 71 theo hướng ngang W. Phần có độ cứng cao phía sau 72 có thể kéo dài ngang qua tâm 10WC của tã lót dùng một lần theo hướng ngang W.

Phần có độ cứng cao phía trước 73 có thể được bố trí trước phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Phần có độ cứng cao phía trước 73 có thể được bố trí cách quãng theo hướng ngang W trên cả hai cạnh của tâm 10WC của tã lót dùng một lần theo hướng ngang W. Mép phía trước của phần có độ cứng cao phía trước 73 có thể kéo dài ra phía ngoài theo hướng ngang W về phía trước.

Lõi thấm hút 31 có thể có cặp phần cơ sở các sự bị biến dạng 85 được bố trí đằng sau chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Phần cơ sở biến dạng 85 kéo dài ra phía ngoài theo hướng ngang W về phía mặt phía sau, đằng sau chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và được bố trí theo các cặp cách quãng theo hướng ngang W. Phần cơ sở biến dạng 85 là điểm cơ sở tại đó lõi thấm hút 31 bị biến dạng theo hướng chiều dày. Theo phương án này, phần cơ sở biến dạng 85 được thiết lập bởi phần ngoài 72S của phần có độ cứng cao phía sau 72. Phần cơ sở biến dạng 85 có mép điểm cơ sở 85E là mép của điểm cơ sở biến dạng. Mép điểm cơ sở là mép tại đó đường đứt đoạn của độ dày của lõi thấm hút 31 được tạo thành. Theo phương án này, mép điểm cơ sở 85E là mép ngoài 72E của phần có độ cứng cao phía sau 72. Theo phương án này, phần cơ sở biến dạng 85 bao gồm vùng kéo dài hướng vào trong theo hướng vuông góc với đường dọc theo mép điểm cơ sở 85E từ mép điểm cơ sở 85E đến độ dày của lõi thấm hút 31.

Như được sử dụng ở đây, phần ngoài trong thiết bị tham chiếu đến phần chiếm

giữ nào phạm vi đó theo hướng ngang W bao gồm mép ngoài theo hướng ngang W, và mép ngoài tham chiếu đến mép ngoài theo hướng ngang W. Ngoài ra, phần phía trong tham chiếu đến phần chiếm giữ phạm vi nào đó theo hướng ngang W bao gồm mép phía trong theo hướng ngang W, và mép phía trong tham chiếu đến mép phía trong theo hướng ngang W. Lưu ý là phần cơ sở biến dạng 85 có thể là điểm cơ sở tại đó lõi thấm hút 31 bị biến dạng theo hướng chiều dày, và không bị giới hạn đến phần ngoài của phần có độ cứng cao bởi phần nén. Phần cơ sở biến dạng theo phương án khác sẽ được mô tả sau.

(4) Cấu hình của phần trang trí

Tiếp theo, cấu hình của phần trang trí 81 sẽ được mô tả một cách cụ thể. Fig.6 dưới dạng giản đồ minh họa trạng thái mặc của tã lót dùng một lần theo hình vẽ mặt cắt ngang theo đường A-A. Fig.7 là biểu đồ dưới dạng giản đồ minh họa trạng thái mặc của tã lót dùng một lần theo phương án và là biểu đồ minh họa người mặc trong trạng thái ngủ được nhận ra bằng mắt từ phía trước. Đường BL được minh họa trên Fig.6 thể hiện đường cơ thể của người mặc.

Khi tã lót dùng một lần được mặc, lõi thấm hút 31 của vùng đũng S3 áp dụng lực về phía bề mặt tiếp xúc da T1 và ở phía trong theo hướng ngang W, và lõi thấm hút 31 của vùng đũng S3 kéo theo hướng ngang W lên về phía cơ thể bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Lõi thấm hút 31 bị biến dạng về phía cơ thể vào trong hình dạng lõi bởi sự co ngót của cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và vùng trung tâm R32 dâng lên đối với vùng phía R31. Do đó, lõi thấm hút 31 của vùng đũng được bố trí dọc theo cơ thể, và lõi thấm hút 31 và được lắng trong đũng của người mặc.

Phần trang trí 81 được bố trí dọc theo chi tiết đàn hồi ở đũng 41 gần chi tiết đàn hồi ở đũng 41 hoặc phần xếp chồng chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Phần bị biến dạng bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được thấy rõ bởi phần trang trí 81. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng để khít cơ thể bằng cách nhận dạng bằng mắt trạng thái bị biến dạng bởi chi tiết đàn hồi ở đũng 41 dọc theo với

phần trang trí 81. Người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể trong trạng thái mặc qua phần trang trí 81, và thu được dễ dàng cảm giác an toàn bằng cách khít tã lót với cơ thể.

Ngoài ra, chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí giữa tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24 và gần sát phía bề mặt không tiếp xúc da của tã lót. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có khả năng được nhận ra bằng mắt từ phía bề mặt không tiếp xúc da của tã lót và có khả năng cao hơn được nhận ra bằng mắt bởi phần trang trí 81. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Trong ví dụ biến thể, chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được bố trí giữa tấm đáy 23 và lõi thấm hút 31. Trong ví dụ biến thể, chi tiết đàn hồi ở đũng 41 gần sát lõi thấm hút 31. Do đó, bằng cách co rút chi tiết đàn hồi ở đũng 41, lõi thấm hút 31 bị biến dạng dễ dàng hơn để khít cơ thể. Hơn nữa, vì sự biến dạng của lõi thấm hút 31 bởi chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể thấy rõ bằng phần trang trí 81, người sử dụng có thể còn thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Phần trang trí 81 có thể được bố trí trên bề mặt không tiếp xúc da của tấm đáy 23. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 được bố trí gần sát với nhau theo hướng chiều dày T, và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 có thể được thể hiện một cách liền khối. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí 81, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Toàn bộ chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và toàn bộ phần trang trí 81 có thể kéo dài theo hướng trước sau. Bởi chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 cả hai kéo dài theo hướng trước sau L, chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 có thể được thể hiện liền khối hơn. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng

thành hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí 81, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tắt đèn được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đèn hồi ở đèn 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tắt đèn khi phần đèn. Ở đây, cấu hình kéo dài hướng trước sau L có không chỉ cấu hình song song với hướng trước sau L mà còn cấu hình được làm nghiêng đến hướng trước sau L và phần kéo dài theo hướng ngang và hướng trước sau, và bao gồm hình dạng sóng nhìn chung kéo dài theo hướng trước sau. Trong cấu hình được làm nghiêng đối với hướng trước sau L, góc giữa hướng trước sau L và phần trang trí 81 có thể là 45° hoặc nhỏ hơn.

Ít nhất bộ phận của chi tiết đèn hồi ở đèn 41 và ít nhất bộ phận của phần trang trí 81 có thể được bố trí trong vùng liên kết R1. Tấm đáy 23 và tấm bên ngoài 24 được liên kết với nhau trong vùng liên kết R1. Vì tình trạng có thể thấy được của phần trang trí 81 trong vùng liên kết R1 cao hơn tình trạng có thể thấy được của phần trang trí 81 trong vùng không liên kết R2. Vì chi tiết đèn hồi ở đèn 41 được bố trí trong vùng liên kết R1 trong đó tình trạng có thể thấy được của phần trang trí 81 cao, trạng thái bị biến dạng của lõi thấm hút 31 có thể có thể thấy rõ hơn. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí 81, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tắt đèn được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đèn hồi ở đèn 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tắt đèn khi phần đèn.

Ít nhất phần của chi tiết đèn hồi ở đèn 41 có thể phủ chồng phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Lõi thấm hút 31 bị biến dạng bắt đầu từ phần trọng lượng cơ sở thấp 33 kéo dài theo hướng trước sau trong khi mặc. Do đó, bằng cách co rút chi tiết đèn hồi ở đèn 41, lõi thấm hút 31 có khả năng cao hơn bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể, và lõi thấm hút 31 có thể được lắng thích đáng trong đèn của người mặc. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 là điểm cơ sở biến dạng của lõi thấm hút 31 có trọng

lượng cơ sở thấp hơn trọng lượng cơ sở của vùng bao quanh, và có thể hạn chế độ dày ngay cả sau khi hấp thu dịch cơ thể và duy trì trạng thái bị biến dạng. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rò rỉ. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được bố trí trên cả hai phía của phần có độ cứng cao trung tâm 71 ra phía ngoài theo hướng ngang W. Bằng cách co rút chi tiết đàn hồi ở đũng 41, vùng phía ngoài theo hướng ngang W được kéo lên về phía cơ thể đối với phần có độ cứng cao trung tâm 71. Do đó, lân cận của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có khả năng bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể. Ngoài ra, phần có độ cứng cao trung tâm 71 có khả năng ít hơn bị co rút bởi chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Do đó, hình dạng lõi dọc theo đũng có thể được duy trì và sự rò rỉ có thể được giảm trong khi diện tích thấm hút được đảm bảo. Người sử dụng còn hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rò rỉ.

Ít nhất một mép phía trước 33F và mép phía sau 33R của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 kéo dài ra phía ngoài của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo hướng trước sau L, và phần trang trí 81 có thể được bố trí trên khắp toàn bộ diện tích của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng trước sau L. Nghĩa là, mép phía trước 81F của phần trang trí 81 được đặt trước mép phía trước 33F của phần trọng lượng cơ sở thấp 33, và mép phía sau 81R của phần trang trí 81 được đặt đằng sau mép phía sau 33R của phần trọng lượng cơ sở thấp 33.

Như được minh họa trên Fig.3, tã lót dùng một lần được bố trí với vùng R11 trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp 33 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí theo hướng trước sau, và vùng R12 trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp 33 kéo dài ra phía ngoài theo hướng trước sau L từ chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Vùng trong đó phần trọng

lượng cơ sở thấp 33 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí theo hướng trước sau là vùng trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp 33 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 phủ chồng nhau theo hướng ngang hoặc hướng chiều dày T, và điểm cơ sở biến dạng được tạo thành bởi phần trọng lượng cơ sở thấp 33 và được kéo lên về phía cơ thể do sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Vùng R12 trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp 33 kéo dài ra phía ngoài theo hướng trước sau từ chi tiết đàn hồi ở đũng 41 là vùng trong đó phần trọng lượng cơ sở thấp 33 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 không phủ chồng nhau theo hướng ngang hoặc hướng chiều dày T, và phần cơ sở biến dạng được tạo thành bởi phần trọng lượng cơ sở thấp 33 nhưng sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 khó để tác động. Do đó, trạng thái bị biến dạng của lõi thấm hút 31 có khả năng khác nhau trong hai vùng. Vì phần trang trí 81 được bố trí kéo dài ngang qua hai vùng, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được trạng thái bị biến dạng khác nhau. Bởi sự khác nhau trong trạng thái bị biến dạng của lõi thấm hút 31, hướng của tã lót theo hướng trước sau hoặc vị trí của toàn bộ tã lót theo hướng trước sau có thể hiểu được, và dễ dàng biết được tã lót có được mặc đúng cách trên cơ thể hay không..

Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 có thể được bố trí ngang qua tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau. Vì cả hai chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 kéo dài ngang qua tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể dù cho người sử dụng nhận dạng bằng mắt phía trước của tã lót dùng một lần hoặc nhận dạng bằng mắt phía sau của tã lót dùng một lần.

Độ dài của phần trang trí 81 theo hướng trước sau có thể dài hơn độ dài của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo hướng trước sau. Độ dài của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo hướng trước sau là độ dài của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo hướng trước sau trong vùng phủ chồng lõi thấm hút. Phần trang trí 81 có thể thấy rõ hơn, và người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được qua phần trang trí 81 là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng,

người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Phần trang trí 81 có phần kéo dài phía trước 811 kéo dài về phía trước của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần kéo dài phía sau 812 kéo dài về phía sau của chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và độ dài L811 của phần kéo dài phía trước 811 theo hướng trước sau có thể dài hơn độ dài L812 của phần kéo dài phía sau 812 theo hướng trước sau L. Phần kéo dài phía trước 811 và phần kéo dài phía sau không co rút theo hướng trước sau bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và dễ dàng để đảm bảo tình trạng có thể thấy được. Nói chung, khi trạng thái mặc của tã lót được xác nhận, phía trước của người mặc được nhận ra bằng mắt. Khi trạng thái mặc của tã lót được xác nhận, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt phần kéo dài phía trước 811 và biết được tã lót có được mặc đúng cách trên cơ thể hay không.

Độ dài của phần trang trí 81 theo hướng ngang có thể dài hơn độ dài của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo hướng ngang. Phần trang trí 81 có thể thấy rõ hơn người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được qua phần trang trí 81 là lõi thấm hút 31 bị biến dạng thành hình dạng lồi về phía cơ thể. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng. Lưu ý là khi phần trang trí 81 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được thiết lập bởi nhiều các hợp thể, độ dài của phần trang trí 81 theo hướng ngang và độ dài của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo hướng ngang tương ứng với chiều rộng của một hợp thể.

Cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được bố trí trong vùng giữa cặp các phần trang trí 81, tương ứng. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và phần trang trí 81 được bố trí trên cả hai phía của tâm của tã lót dùng một lần 10 theo hướng ngang, tương ứng. Phần trang trí 81 được bố trí với chi tiết đàn hồi ở đũng 41 theo hướng ngang được đặt xen vào không gian ở giữa, và trạng thái bị biến dạng bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 có thể được làm có thể thấy rõ hơn. Người sử dụng có thể còn hiểu được là lõi thấm

hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rò rỉ. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Phần trang trí 81 có thể có hình dạng lõi căng ra hướng vào trong theo hướng ngang. Khi tã lót dùng một lần loại băng được mặc, mông được để trên vùng thất lưng phía sau, tã lót được kéo về phía vùng đũng, và cơ thể được che phủ với vùng đũng. Trong thời gian đó, vì phần trang trí 81 bị uốn cong, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được vị trí của toàn bộ tã lót theo hướng trước sau bởi hình dạng của phần trang trí 81. Người sử dụng có thể kéo tã lót lên đến vị trí chính xác và có thể được mặc, và có thể mặc tã lót trên vị trí chính xác hơn.

Phần cơ sở biến dạng có thể kéo dài ra phía ngoài theo hướng ngang về phía phía sau, đằng sau chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và vùng giữa cặp các phần trang trí 81. Khi tã lót dùng một lần loại băng 10 được mặc, thứ nhất, mông của người mặc được để trên vùng thất lưng phía sau S2 của tã lót dùng một lần 10 trong trạng thái ở đó tã lót dùng một lần 10 được triển khai. Sau đó, tã lót dùng một lần 10 chuyển qua giữa cả hai chân của người mặc, tã lót được kéo về phía vùng đũng, và cơ thể được che phủ với vùng đũng. Trong thời gian đó, tã lót dùng một lần được kéo theo hướng trước sau, và lõi thấm hút 31 dễ dàng bị biến dạng bắt đầu từ phần cơ sở biến dạng 85. Phần cơ sở biến dạng 85 được bố trí đằng sau chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được đặt trong vùng đũng, và điểm cơ sở biến dạng của lõi thấm hút 31 được tạo thành đằng sau chi tiết đàn hồi ở đũng 41. Phần cơ sở biến dạng 85 kéo dài ra phía ngoài theo hướng ngang W về phía phía sau, và lõi thấm hút 31 được bố trí với điểm cơ sở biến dạng kéo dài hướng vào trong theo hướng ngang W về phía vùng đũng từ vùng thất lưng phía sau.

Do đó, khi mông được để trên vùng thất lưng phía sau và tã lót được kéo về phía vùng đũng chi tiết thấm hút bị biến dạng bởi điểm cơ sở kéo dài hướng vào trong theo hướng ngang W từ vùng thất lưng phía sau về phía vùng đũng. Cụ thể, như được minh

họa trên Fig.7, chi tiết thấm hút trong vùng trong đó phần cơ sở biến dạng 85 được bố trí bị biến dạng bắt đầu từ mép ngoài 72E (mép điểm cơ sở 85E của phần cơ sở biến dạng 85) của phần có độ cứng cao phía sau 72, và khu vực bên trong theo hướng ngang W từ mép ngoài 72E được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc da đối với vùng phía ngoài theo hướng ngang W từ mép ngoài 72E. Điều này do yếu tố vùng bên trong theo hướng ngang W từ mép ngoài 72E được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc da từ vùng phía ngoài theo hướng ngang W từ mép ngoài 72E là tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W được kéo lên về phía cơ thể bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W được kéo lên để nối chung áp dụng lực đến tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng ngang W khi người mặc kéo tã lót và trong trạng thái ở đó phần ngoài (chẳng hạn, gần phần hở quanh chân) của tã lót dùng một lần được kéo lên về phía chân trong khi mặc. Lõi thấm hút 31 bị biến dạng vì vậy độ dài theo hướng ngang W ngắn hơn về phía vùng đũng bằng cách làm biến dạng phần cơ sở biến dạng 85 về phía điểm cơ sở.

Như được thể hiện trên Fig.6 và Fig.8, lõi thấm hút 31 được đặt trước phần cơ sở biến dạng 85 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể bởi sự co ngót của cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng 41, và vùng trung tâm R32 dâng lên đối với vùng phía R31. Do đó, lõi thấm hút 31 của vùng đũng được bố trí theo cơ thể, và lõi thấm hút 31 có thể được đặt chính xác trong đũng của người mặc.

Phần trang trí 81 được bố trí ngang qua phần cơ sở biến dạng 85 và chi tiết đàn hồi ở đũng 41 được đặt xen vào không gian ở giữa, và phần ở đó lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi có thể được làm có thể thấy rõ. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí 81, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rò rỉ. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Sự khác biệt màu sắc ΔE giữa chi tiết chỉ báo và phần trang trí 81 có thể là 3.0 hoặc lớn hơn. Do kết quả của nhiều nghiên cứu bởi chủ đơn, phát hiện là người sử dụng có thể dễ dàng nhận dạng hai vùng là các vùng khác nhau, Nói chung, nếu sự khác biệt màu sắc ΔE là 3.0 hoặc lớn hơn. Người sử dụng có thể dễ dàng phân biệt và nhận dạng chi tiết chỉ báo và phần trang trí 81. Người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lỗi thẩm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lỗi về phía cơ thể qua phần trang trí 81, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tắt đèn được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đèn hồi ở đúng 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tắt đèn khi tắt đèn.

Lưu ý là, sự khác biệt màu sắc ΔE có thể thu được bằng cách đo màu sắc bằng cách sử dụng dụng cụ đo màu sắc có bán sẵn trên thị trường cho hai điểm (hai vùng) để được đo, và so sánh với trị số được số hóa dựa trên CIE1976 ($L^*a^*b^*$) không gian màu được định rõ bởi JIS Z 8729. Cụ thể, sự khác biệt màu sắc ΔE có thể thu được bằng biểu thức; sự khác biệt màu sắc $\Delta E = [(\Delta L^*)^2 + (\Delta a^*)^2 + (\Delta b^*)^2]^{1/2}$ ở đó ΔL^* là sự khác biệt của trị số L^* giữa hai điểm được đo, và Δa^* là sự khác biệt của a^* , và Δb^* là sự khác biệt của trị số b^* .

Hai hoặc nhiều các số tông màu của màu sắc của chi tiết chỉ báo 51 và màu sắc của phần trang trí 81 có thể được chuyển dịch theo bảng màu sắc 24 màu được phân loại theo bánh xe màu Ostwald. Người sử dụng có thể dễ dàng phân biệt và nhận dạng chi tiết chỉ báo và phần trang trí 81. Người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lỗi thẩm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lỗi về phía cơ thể qua phần trang trí 81, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tắt đèn được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đèn hồi ở đúng 41 qua phần trang trí 81, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tắt đèn khi tắt đèn.

(5) Ví dụ biến thể

Tiếp theo, tắt đèn dùng một lần 10A theo ví dụ biến thể sẽ được mô tả. Fig.8 là hình vẽ dưới dạng giản đồ thể hiện mặt phẳng được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc

da của tã lót dùng một lần 10A theo ví dụ biến thể. Trong sự mô tả sau đây của ví dụ biến thể, chỉ các cấu hình khác nhau với các cấu hình của phương án được mô tả ở trên sẽ được mô tả, và các cấu hình tương tự các cấu hình của phương án được ký hiệu bởi các chữ số tham chiếu giống nhau và sự mô tả của nó sẽ được bỏ qua.

Chi tiết đàn hồi ở đũng 41A của tã lót dùng một lần theo ví dụ biến thể 1 được bố trí không với kéo dài ngang qua tâm 10LC của tã lót dùng một lần 10 theo hướng trước sau L. Chi tiết đàn hồi ở đũng 41A có thể được bố trí chỉ đằng sau tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau. Phần trang trí 81A có thể kéo dài ngang qua tâm 10LC của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau. Vì chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí chỉ trên phía này đối với tâm của tã lót theo hướng trước sau, hình dáng bên ngoài của trước và sau của tã lót có thể làm khác nhau. Người sử dụng có thể hiểu được hướng của tã lót theo hướng trước sau hoặc vị trí của toàn bộ tã lót theo hướng trước sau, và biết được tã lót có được mặc đúng cách trên cơ thể hay không.

Phần trang trí 81A có hình dạng đường cong trong đó phía tâm theo hướng trước sau nhô ra hướng vào trong của hướng ngang. Độ dài của phần trang trí 81A theo hướng ngang theo ví dụ biến thể 1 dài hơn độ dài của phần trang trí 81 theo hướng ngang theo phương án, và phần trang trí 81A theo ví dụ biến thể 1 có hình dạng đơn bằng. Khoảng cách W11 giữa chi tiết đàn hồi ở đũng và phần trang trí 81A được đặt trên phía này đối với tâm 10WC của tã lót dùng một lần theo hướng ngang khác nhau với khoảng cách W12 giữa chi tiết đàn hồi ở đũng 41A và phần trang trí 81A được đặt trên phía kia đối với tâm của tã lót dùng một lần theo hướng ngang. Như trong ví dụ biến thể, khoảng cách từ chi tiết đàn hồi ở đũng trong hình dạng trong đó phần trang trí cong là khoảng cách ở phần gần nhất.

Khi lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41A, lân cận của chi tiết đàn hồi ở đũng là điểm cơ sở biến dạng trở nên ít hữu hình hơn từ phía bề mặt không tiếp xúc da của tã lót. Vì khoảng cách giữa phần trang trí 81A được đặt trên phía này đối với tâm theo hướng

ngang và phần trang trí 81A được đặt trên phía kia của tã lót theo hướng ngang khác nhau với nhau, tình trạng có thể thấy được của phần trang trí 81A trên phía kia dễ dàng được đảm bảo ngay cả khi tình trạng có thể thấy được của phần trang trí 81A trên phía này khó để đảm bảo. Do đó, người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút 31 bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía cơ thể qua phần trang trí 81A, và thu được dễ dàng hơn cảm giác an toàn với sự rõ ràng. Ngay cả trong trạng thái trước khi tã lót được sử dụng, người sử dụng có khả năng nhận dạng bằng mắt chi tiết đàn hồi ở đũng 41A qua phần trang trí 81 A, và có thể thu được cảm giác an toàn khi tã lót khít phần đũng.

Tã lót dùng một lần 10A theo ví dụ biến thể thứ nhất không có phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Lõi thấm hút 31 được kéo lên về phía đũng của người mặc bởi sự co ngót của chi tiết đàn hồi ở đũng 41 và khít đũng.

Như được sử dụng ở đây, “trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút” được đo như được mô tả ở dưới. Một mẫu tã lót dùng một lần 10 được lấy ra từ bao gói hoặc bao gói tương tự, nếu được bao gói trong kiểu được làm kín, và để nguyên trong 12 giờ dưới môi trường $20^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối $60\% \pm 5\%\text{RH}$. Với tã lót dùng một lần được bọc bằng tấm bao gói hoặc tấm tương tự, tấm bao gói được mở và gấp tã lót dùng một lần được triển khai. Tiếp theo, bộ phận để đo trọng lượng cơ sở được ngắt từ tã lót dùng một lần, và bộ phận lõi thấm hút không là như tấm bề mặt được loại bỏ từ phần được ngắt. Sau đó, diện tích và trọng lượng của bộ phận cho đo trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút được đo. Trọng lượng cơ sở được tính toán theo trọng lượng và diện tích.

Như được sử dụng ở đây, “độ cứng uốn khúc” trong văn bản mô tả có thể là trị số được đo bằng độ mềm uốn Gurley. Phép đo của sự chịu đựng uốn Gurley có thể được đo theo JIS-L1096 sử dụng máy đo độ linh hoạt kiểu Gurley No.311 được chế tạo bởi Yasuda Seiki Seisakusho, Ltd. Độ dài theo hướng ngang của mẫu cho các phép đo của độ mềm uốn Gurley có thể là 30 mm và độ dài theo hướng trước sau có thể là 25 mm.

Thiết bị được mô tả cho đến nay có tham chiếu đến phương án được mô tả ở trên. Tuy nhiên, rõ ràng với những người có trình độ trong lĩnh vực kỹ thuật thiết bị

không bị giới hạn đến phương án được mô tả trong văn bản mô tả này. Thiết bị có thể được bổ sung theo bất cứ khía cạnh được biến đổi và làm đúng mà không xa rời từ nội dung chính và phạm vi của thiết bị được định ra bởi các yêu cầu bảo hộ. Do đó, sự mô tả theo văn bản mô tả này chỉ được dùng cho minh họa, và không có dụng ý giới hạn thiết bị.

Toàn bộ các hàm lượng bằng giải pháp hữu ích Nhật Bản No. 2018-003144 (nộp ngày 14 tháng tám 2018) đã được kết hợp ở đây bởi sự tham khảo.

Khả năng ứng dụng công nghiệp

Theo giải pháp hữu ích, sự khít cho cơ thể được nâng cao và người sử dụng có thể dễ dàng hiểu được là lõi thấm hút bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía thân, và ưu tiên là tã lót dùng một lần có thể cung cấp cảm giác an toàn với sự rõ ràng.

Danh sách các dấu hiệu chỉ dẫn

10, 10A Tã lót dùng một lần

10LC Tâm của tã lót theo hướng trước sau

10WC Tâm của tã lót theo hướng ngang

21 Tấm bề mặt

22 Tấm phía bề mặt

23 Tấm đáy

24 Tấm bên ngoài

30 Chi tiết thấm hút

31 Lõi thấm hút

32 Vỏ bọc lõi

33 Phần trọng lượng cơ sở thấp

41,41A Chi tiết đàn hồi ở đũng,

42 Chi tiết đàn hồi quanh chân,

43 Chi tiết ngăn rò rỉ

45 Chi tiết đàn hồi ở thắt lưng

51 Chi tiết chỉ báo,
71 Phần có độ cứng cao trung tâm,
72 Phần có độ cứng cao phía sau,
81,81A Phần trang trí,
811 Phần kéo dài phía trước,
812 Phần kéo dài phía sau,
85 Phần cơ sở biến dạng,
91 Băng gài
92 Phần cơ sở
93 Phần ăn khớp
95 Phần đích
S1 Vùng thất lưng phía trước
S2 Vùng thất lưng phía sau
S3 Vùng đũng
T Hướng chiều dày
T1 Phía bề mặt tiếp xúc da
T2 Phía bề mặt không tiếp xúc da
L Hướng trước sau
W hướng ngang

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tã lót dùng một lần, bao gồm:

hướng trước sau và hướng ngang vuông góc với nhau;
vùng thắt lưng phía trước, vùng thắt lưng phía sau, và vùng đũng được bố trí giữa vùng thắt lưng phía trước và vùng thắt lưng phía sau;
lỗ thấm hút ít nhất được bố trí trong vùng đũng; và
cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng kéo giãn theo hướng trước sau trong vùng phủ chồng lỗ thấm hút của vùng đũng,
tấm đáy không thấm chất lỏng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lỗ thấm hút; và
tấm bên ngoài được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của tấm đáy,
trong đó chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí ở giữa tấm đáy và tấm bên ngoài, và phần trang trí được bố trí dọc theo chi tiết đàn hồi ở đũng gần chi tiết đàn hồi ở đũng hoặc ở phần phủ chồng chi tiết đàn hồi ở đũng.

2. Tã lót dùng một lần theo điểm 1, còn bao gồm:

tấm đáy không thấm chất lỏng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lỗ thấm hút; và
tấm bên ngoài được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của tấm đáy,
trong đó phần trang trí được bố trí trên bề mặt không tiếp xúc da của tấm đáy, và chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí giữa tấm đáy và tấm bên ngoài.

3. Tã lót dùng một lần theo điểm 2, còn bao gồm:

vùng liên kết trong đó tấm đáy và tấm bên ngoài được liên kết với nhau, và vùng không liên kết gần kề với vùng liên kết và trong đó tấm đáy và tấm bên ngoài không được liên kết với nhau,
trong đó ít nhất bộ phận của chi tiết đàn hồi ở đũng và ít nhất bộ phận của phần trang trí được bố trí trong vùng liên kết.

4. Tã lót dùng một lần theo điểm 1, còn bao gồm:

tấm đáy không thấm chất lỏng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút, và

chi tiết đàn hồi ở đúng được bố trí giữa tấm đáy và lõi thấm hút.

5. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến điểm 4, trong đó

lõi thấm hút của vùng đúng được bố trí với cặp các phần trọng lượng cơ sở thấp kéo dài theo hướng trước sau và được bố trí cách quãng theo hướng ngang, và

ít nhất bộ phận của chi tiết đàn hồi ở đúng phủ chồng phần trọng lượng cơ sở thấp.

6. Tã lót dùng một lần theo điểm 5, trong đó

ít nhất một điểm đầu mép phía trước và mép phía sau của phần trọng lượng cơ sở thấp kéo dài ra phía ngoài đối với chi tiết đàn hồi ở đúng theo hướng trước sau, và

phần trang trí được bố trí trên khắp toàn bộ diện tích của phần trọng lượng cơ sở thấp theo hướng trước sau.

7. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 6, trong đó

chi tiết đàn hồi ở đúng và phần trang trí được bố trí ngang qua tâm của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau.

8. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 6, trong đó

chi tiết đàn hồi ở đúng được bố trí mà không kéo dài ngang qua tâm của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau, và

phần trang trí được bố trí kéo dài ngang qua tâm của tã lót dùng một lần theo hướng trước sau.

9. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 8, trong đó

độ dài của phần trang trí theo hướng trước sau dài hơn độ dài của chi tiết đàn hồi ở đúng theo hướng trước sau.

10. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 9, trong

đó

phần trang trí có phần kéo dài phía trước kéo dài trước chi tiết đàn hồi ở đứng và phần kéo dài phía sau kéo dài đằng sau chi tiết đàn hồi ở đứng, và

độ dài của phần kéo dài phía trước theo hướng trước sau dài hơn độ dài của phần kéo dài phía sau theo hướng trước sau.

11. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 10, trong đó

độ dài của phần trang trí theo hướng ngang dài hơn độ dài của chi tiết đàn hồi ở đứng theo hướng ngang.

12. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 11, trong đó

phần trang trí được bố trí theo cặp cách quãng theo hướng ngang, và

cặp chi tiết đàn hồi ở đứng được bố trí trong vùng giữa cặp các phần trang trí.

13. Tã lót dùng một lần theo điểm 12, trong đó

khoảng cách giữa chi tiết đàn hồi ở đứng và phần trang trí được đặt trên phía này của tâm của tã lót dùng một lần theo hướng ngang khác nhau với khoảng cách giữa chi tiết đàn hồi ở đứng và phần trang trí được đặt trên phía kia của tâm của tã lót dùng một lần theo hướng ngang.

14. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 13, trong đó

vùng giữa cặp các phần trang trí được bố trí với chi tiết chỉ báo kéo dài theo hướng trước sau, và

sự khác biệt màu sắc ΔE giữa chi tiết chỉ báo và phần trang trí bằng hoặc lớn hơn 3.0.

15. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 13, trong đó

vùng giữa cặp các phần trang trí được bố trí với chi tiết chỉ báo kéo dài theo hướng trước sau, và

hai hoặc nhiều các số tông màu của màu sắc của chi tiết chỉ báo và màu sắc của phần trang trí được chuyển dịch trong bảng màu sắc 24 màu được phân loại theo bánh xe màu Ostwald.

16. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 15, trong đó tã lót

dùng một lần là loại tã lót dùng một lần quần dài.

17. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 15, trong đó tã lót

dùng một lần là tã lót dùng một lần loại băng.

18. Tã lót dùng một lần theo điểm 17, trong đó phần trang trí có hình dạng lõi căng ra hướng vào

trong theo hướng ngang.

19. Tã lót dùng một lần theo điểm 17 hoặc điểm 18, trong đó

lõi thấm hút được bố trí với cặp các phần cơ sở biến dạng được bố trí cách quãng theo hướng ngang, và

phần cơ sở biến dạng kéo dài ra phía ngoài theo hướng ngang về phía phía sau, đằng sau chi tiết đàn hồi ở giữa và giữa cặp các phần trang trí.

20. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ điểm 1 đến điểm 19, trong đó toàn bộ

chi tiết đàn hồi ở giữa và toàn bộ phần trang trí kéo dài theo hướng trước sau.

Fig.1

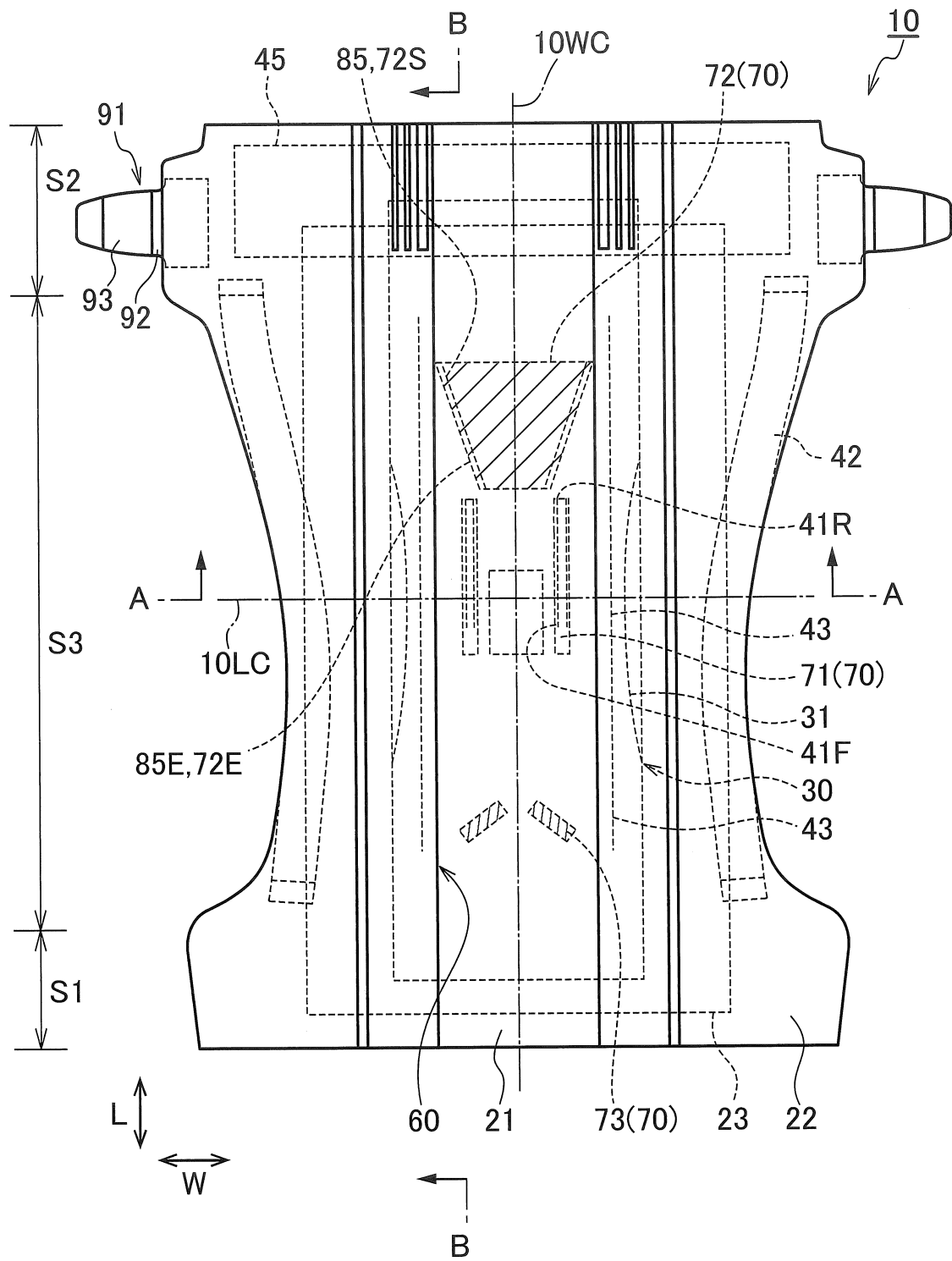


Fig.2

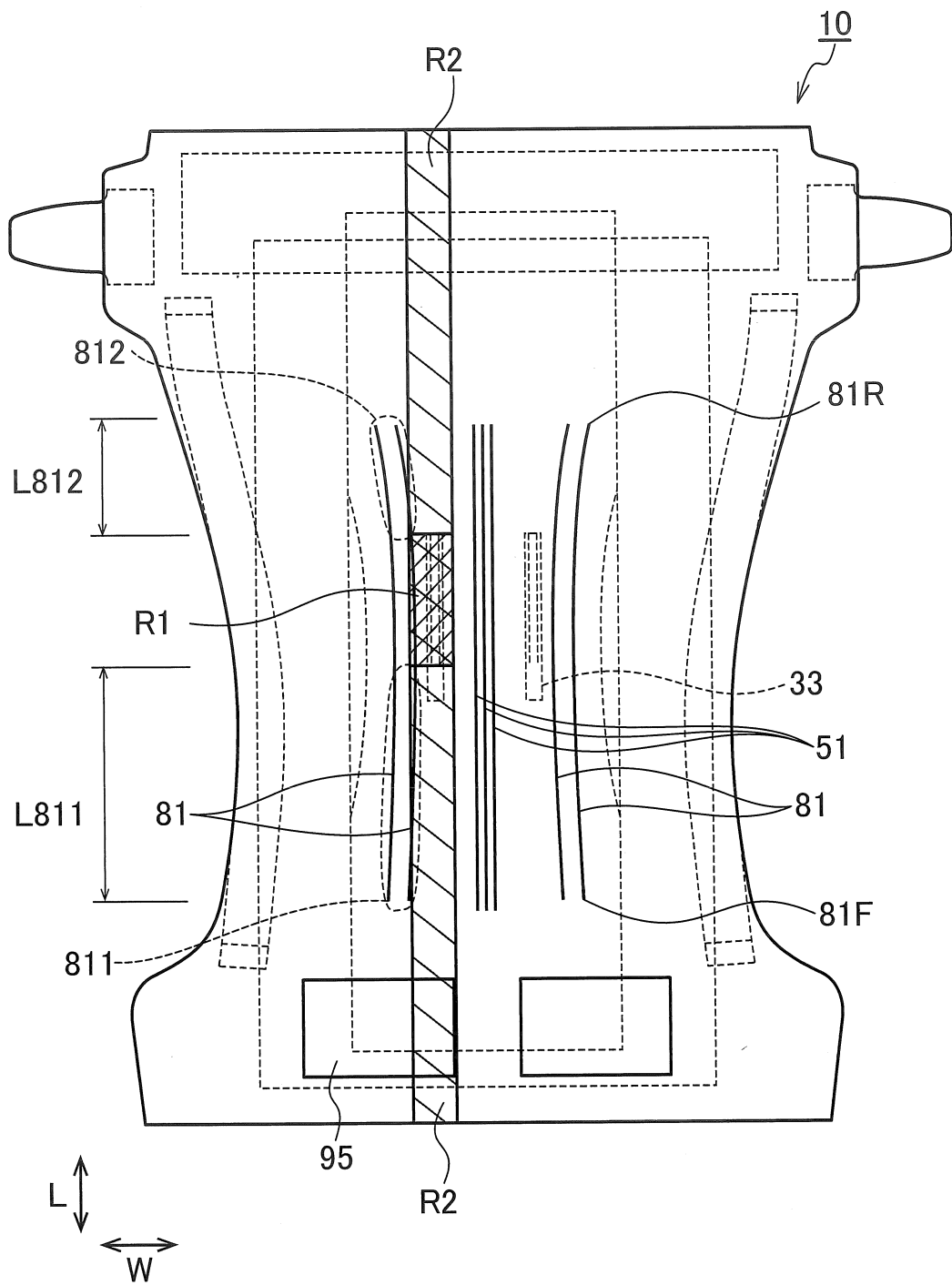


Fig.4

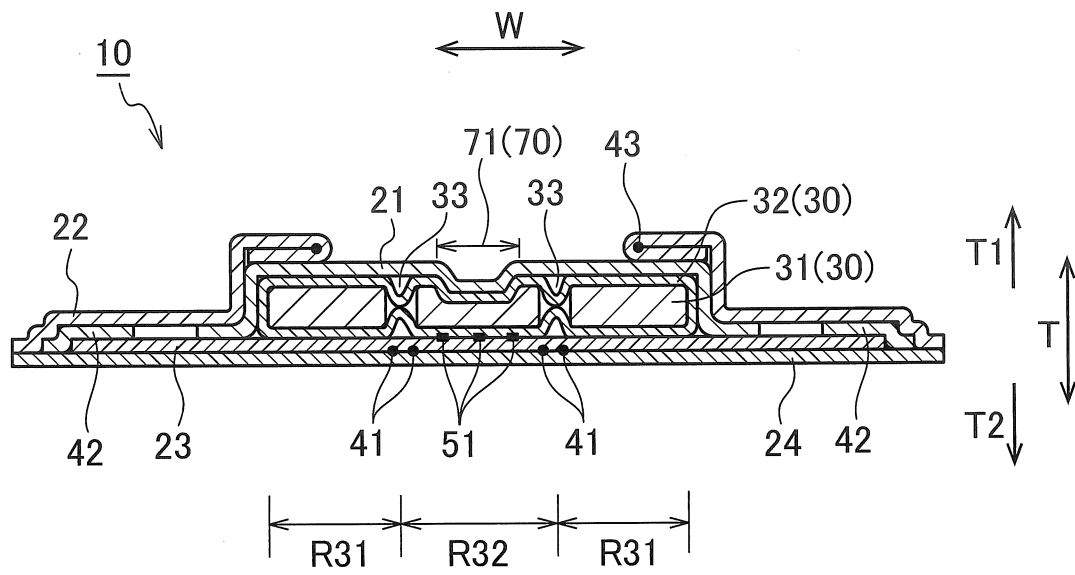


Fig.5

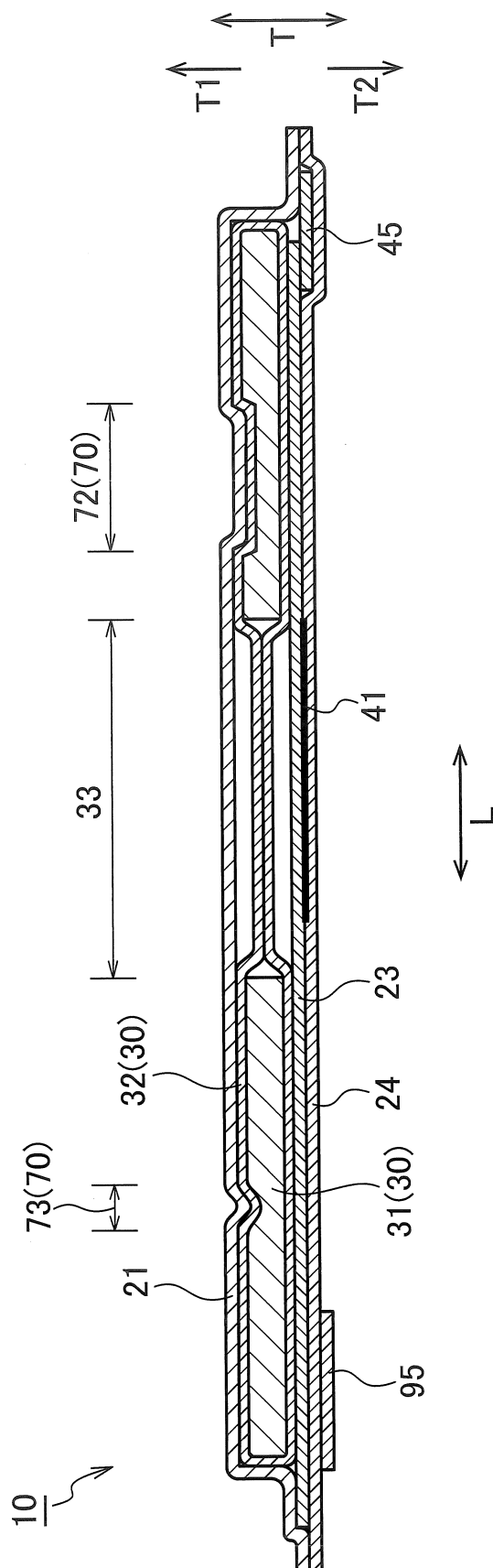


Fig.6

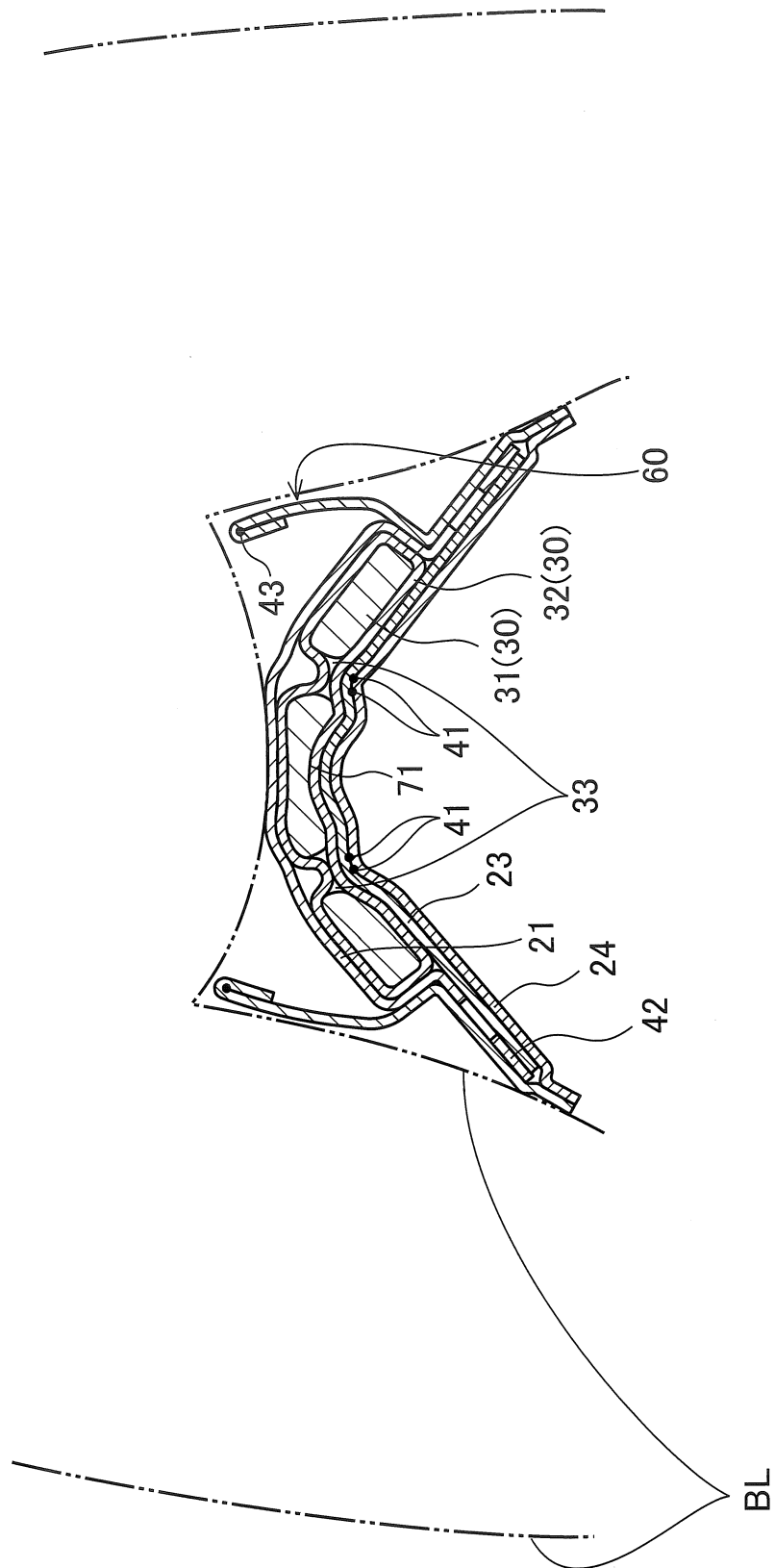


Fig.7

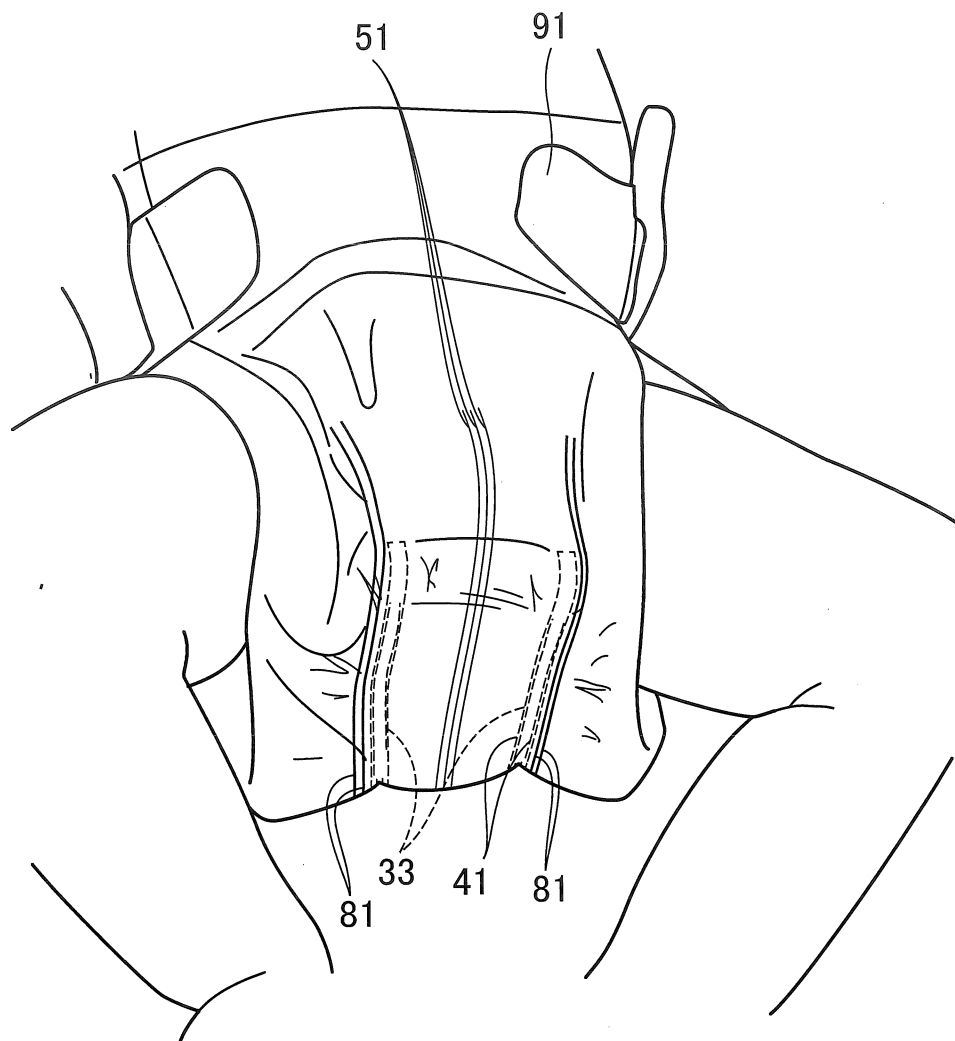


Fig.8

